



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1493 /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 10 tháng 9 năm 2018

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Công nhận bộ tiêu chí đánh giá và phê duyệt danh mục 12 sản phẩm đặc thù tỉnh giai đoạn 2018-2020 và sản phẩm tiềm năng hướng đến sản phẩm đặc thù**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 72/2016/NQ-HĐND ngày 19/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh Ninh Thuận về ban hành đề án Tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Ninh Thuận gắn với ứng phó biến đổi khí hậu đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 901/TTr-SKHCN ngày 27/8/2018,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận bộ tiêu chí đánh giá và phê duyệt danh mục 12 sản phẩm đặc thù tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2018-2020 và sản phẩm tiềm năng hướng đến sản phẩm đặc thù, cụ thể như sau:

**1. Bộ tiêu chí đánh giá: Gồm 08 tiêu chí theo thứ tự ưu tiên:**

- Lịch sử phát triển (*tiêu chí ưu tiên*);
- Danh tiếng, chất lượng đặc thù (*tiêu chí ưu tiên*);
- Quy mô thị trường;
- Sản lượng và quy mô phát triển;
- An toàn và thân thiện với môi trường;
- Ngành công nghiệp hoặc dịch vụ phụ trợ, đa dạng hóa sản phẩm trong chế biến;
- Mức độ lan tỏa đến các lĩnh vực, ngành nghề khác;
- Chính sách ưu đãi của Nhà nước.

*(Kèm theo báo cáo mô tả nội dung bộ tiêu chí và tài liệu thống kê, đánh giá của 12 sản phẩm theo 08 tiêu chí theo hồ sơ cơ sở khoa học của 12 sản phẩm)*

**2. Danh mục 12 sản phẩm đặc thù tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020:**

- a) Nhóm sản phẩm cây trồng (*06 sản phẩm*):
- Nho Ninh Thuận (*sản phẩm mang Chi dẫn địa lý*);

- Táo Ninh Thuận (sản phẩm mang Nhãn hiệu tập thể);
- Măng tây Ninh Thuận (sản phẩm mang Nhãn hiệu chứng nhận);
- Tỏi Phan Rang (sản phẩm mang Nhãn hiệu tập thể);
- Nha Đam Ninh Thuận (sản phẩm mang Nhãn hiệu chứng nhận);
- Rong sụn Ninh Thuận (sản phẩm mang Nhãn hiệu chứng nhận).

b) Nhóm sản phẩm vật nuôi (03 sản phẩm):

- Tôm giống Ninh Thuận (sản phẩm mang Nhãn hiệu chứng nhận);
- Cừ Ninh Thuận (sản phẩm mang Chỉ dẫn địa lý);
- Dê Ninh Thuận (sản phẩm mang Nhãn hiệu chứng nhận).

c) Nhóm sản phẩm làng nghề (03 sản phẩm):

- Nước mắm Cà Ná (sản phẩm mang Nhãn hiệu chứng nhận);
- Thổ Cẩm Mỹ Nghiệp (sản phẩm mang Nhãn hiệu tập thể);
- Gốm Bàu Trúc (sản phẩm mang Nhãn hiệu tập thể).

**3. Danh mục 03 sản phẩm tiềm năng đặc thù tỉnh Ninh Thuận:**

- Heo đen (địa bàn huyện Thuận Bắc và Bác Ái);
- Bò vàng Ninh Thuận;
- Trái cây Ninh Sơn.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Khoa học và Công nghệ (Cơ quan thường trực Ban Phát triển các sản phẩm đặc thù) làm quan đầu mối, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch phát triển, cập nhật dữ liệu, xây dựng cẩm nang và công bố rộng rãi để quảng bá phục vụ công tác xúc tiến thương mại, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm đặc thù, tiềm năng hướng đến sản phẩm đặc thù của tỉnh.

2. UBND các huyện, thành phố nghiên cứu, xây dựng Kế hoạch cụ thể để duy trì và phát triển sản xuất các sản phẩm đặc thù, tiềm năng tiềm năng hướng đến sản phẩm đặc thù của địa phương.

**Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị là thành viên Ban Phát triển sản phẩm đặc thù tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐ, KT, TH, KGVX;
- Lưu: VT, QMT

**CHỦ TỊCH**



Lưu Xuân Vĩnh



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC MỤC CÁC SẢN PHẨM ĐẶC THÙ TỈNH NINH THUẬN GIAI ĐOẠN 2018-2020**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận)

TT	Tên sản phẩm	Quy mô/sản lượng	Hình thức bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ	Sản phẩm điển hình	Chủ sở hữu/Địa chỉ liên hệ
<b>I</b>	<b>Nhóm sản phẩm cây trồng: 06 sản phẩm</b>				
1	Nho Ninh Thuận	1.286 ha, năng suất 246,7 tạ/ha/vụ, sản lượng ước đạt 29.382 tấn/vụ	Chi dẫn địa lý	Nho tươi, Nho khô, mật nho, rượu nho lên men, rượu Brandy từ Nho	Hiệp hội Nho và Táo tỉnh Ninh Thuận (Số 34, đường 16/4, thành phố Phan Rang Tháp Chàm)
2	Táo Ninh Thuận	1.008 ha, năng suất 337,8 tạ/ha/vụ, sản lượng ước đạt 30.199 tấn/vụ	Nhãn hiệu tập thể	Táo tươi đóng hộp; táo sấy khô, táo sấy dẻo, táo tẩm nước cốt nho; nước cốt táo tẩm cho mít rong sụn	Hiệp hội Nho và Táo tỉnh Ninh Thuận (Số 34, đường 16/4, thành phố Phan Rang Tháp Chàm)
3	Măng tây Ninh Thuận	156 ha; năng suất 8,2 tấn/ha, sản lượng ước đạt 2.012,6 tấn/năm	Nhãn hiệu chứng nhận	Măng tây muối chua, măng tây đóng hộp, măng tây sấy khô; trà túi lọc từ măng tây; măng tây tươi	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Số 11 Minh Mạng, phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm)
4	Tỏi Phan Rang	104 ha, năng suất 88,3 tạ/ha, sản lượng ước đạt 918 tấn	Nhãn hiệu tập thể	Tỏi tươi; tỏi khô; tỏi đen	Hội nông dân tỉnh (Đường 16/4, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm)
5	Nha Đam Ninh Thuận	333 ha, năng suất 1.401,4 tạ/ha, sản lượng ước đạt 46.667 tấn	Nhãn hiệu chứng nhận	Nha đam tươi; thạch nha đam; nước nha đam	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Số 11 Minh Mạng, phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm)

6	Rong sụn Ninh Thuận	45 ha; sản lượng 950 tấn tươi	Nhãn hiệu chứng nhận	Rong sụn nguyên bản sấy khô, mứt rong sụn; rong sụn tươi ngâm chua; rong sụn tằm nước cốt táo; cốt nhỏ	Trung tâm Khuyến nông (Đường 21/8, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm)
<b>II Nhóm sản phẩm vật nuôi: 03 sản phẩm</b>					
7	Tôm giống Ninh Thuận	Số cơ sở: 450; tổng sản lượng: 25 tỷ con	Nhãn hiệu chứng nhận	Tôm sú; tôm thẻ chân trắng	Chi cục Thủy sản (Đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm)
8	Cừu Ninh Thuận	170.000 con	Chỉ dẫn địa lý	Thịt cừu tươi; cừu giống; cừu mọc hàm nguyên con	Sở Khoa học và Công nghệ (Số 34, đường 16/4, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm)
9	Dê Ninh Thuận	130.000 con	Nhãn hiệu chứng nhận	Thịt dê tươi; thịt dê đã được bảo quản; sữa dê; dê giống, dê thịt	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Đường 16/4, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm)
<b>III Nhóm sản phẩm làng nghề: 03 sản phẩm</b>					
10	Nước mắm Cà Ná	70 cơ sở sản xuất chế biến nước mắm tại 02 xã Cà Ná và Phước Diêm; tổng sản lượng nước mắm thành phẩm hơn 10,25 triệu lít/năm	Nhãn hiệu chứng nhận	Nước mắm đóng chai truyền thống	Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam (xã Phước Nam, huyện Thuận Nam)
11	Thỏ Cẩm Mỹ Nghiep	01 HTX, 31 cơ sở sản xuất, 710 hộ, 1.030 lao động	Nhãn hiệu tập thể	Các sản phẩm truyền thống từ dệt thỏ cẩm	Hợp tác xã Dịch vụ sản xuất kinh doanh Dệt thỏ cẩm Chăm Mỹ Nghiep (Thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước)
12	Gốm Bàu Trúc	975 hộ (4.447 nhân khẩu)	Nhãn hiệu tập thể	Các sản phẩm truyền thống từ nghề gốm	Hợp tác xã Gốm Chăm Bàu Trúc (Thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước)



## **BỘ TIÊU CHÍ SẢN PHẨM ĐẶC THÙ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

### **1. Lịch sử phát triển (tiêu chí ưu tiên):**

- Quá trình hình thành của sản phẩm gắn với quá trình phát triển kinh tế của tỉnh (có thể xem xét đặc cách các sản phẩm mới nhưng có ưu thế, tiềm năng và triển vọng phát triển tốt về hiệu quả kinh tế-xã hội, năng xuất, chất lượng,...);
- Yếu tố đóng góp vào phát triển kinh tế-xã hội.

### **2. Danh tiếng, chất lượng đặc thù (tiêu chí ưu tiên):**

- Danh tiếng: Đã xây dựng hồ sơ, cơ sở khoa học để đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho các loại hình (*Chỉ dẫn địa lý, Nhãn hiệu chứng nhận, Nhãn hiệu tập thể, số lượng nhãn hiệu của các doanh nghiệp đã đăng ký bảo hộ*); được biết đến rộng rãi trên các tài liệu, phương tiện truyền thông trong và ngoài tỉnh (*có thể sử dụng số liệu về mức độ quan tâm của người dùng trên Google*) hoặc đánh giá của các nhà chuyên môn; các chính sách của nhà nước trong thúc đẩy xây dựng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm; quá trình công nhận sản phẩm của các tổ chức đánh giá khác nhau; tham gia vào các chương trình bình chọn khác. Yếu tố đặc thù về văn hóa, con người (*đối với những sản phẩm mang tính chất truyền thống văn hóa,...*);

- Chất lượng đặc thù: Có cơ sở đánh giá về tính khác biệt của sản phẩm (*chỉ dẫn địa lý*); có số liệu đánh giá và phân tích chi tiêu về chất lượng sản phẩm như phân tích hóa lý, cảm quan (*đối với các sản phẩm chưa có, cần đề xuất bổ sung việc củng cố hồ sơ phân tích đánh giá chất lượng đặc thù sản phẩm*).

### **3. Quy mô thị trường (Chỉ tiêu này cho biết qui mô thị trường tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm đặc thù chủ lực rộng hay hẹp, nội địa hay quốc tế):**

Quy mô thị trường càng rộng lớn, nói lên khả năng phát triển ổn định và bền vững của sản phẩm, hàng hóa đặc thù trong tương lai lâu dài.

### **4. Sản lượng và quy mô phát triển (diện tích, sản lượng, số lượng doanh nghiệp, cơ sở sản xuất liên quan đến sản phẩm,...; tiêu chí này vừa để xác định sản phẩm đặc thù vừa xem xét là sản phẩm chủ lực của tỉnh):**

Tiềm năng và định hướng phát triển (*theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; liên quan đến các quy hoạch phát triển cho từng sản phẩm*);

### **5. An toàn và thân thiện với môi trường:**

- Sản xuất gắn với môi trường đang được xem là “vũ khí” tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp trên thương trường. Một ngành sản xuất không phá hủy cân bằng hệ sinh thái, không ô nhiễm môi trường tự nhiên, không ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng, được xã hội thừa nhận, pháp luật bảo vệ (*đây là một trong*

*những điều kiện tiên quyết để phát triển hàng hóa, sản phẩm đặc thù một cách bền vững);*

- Sản phẩm có hệ thống chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm; đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ về nhãn hiệu, hồ sơ công bố, truy xuất nguồn gốc; có quy trình, phương thức canh tác, sản xuất cho từng loại sản phẩm.

**6. Ngành công nghiệp hoặc dịch vụ phụ trợ, đa dạng hóa sản phẩm trong chế biến (phản ánh bởi cảnh tác động từ bên ngoài có thuận lợi hay không đối với quá trình sản xuất và cung ứng hàng hóa, sản phẩm đặc thù):**

- Ngành công nghiệp chế biến hoặc dịch vụ phụ trợ càng đa dạng và phát triển thì hàng hóa, sản phẩm đặc thù càng có điều kiện phát triển tốt;

- Thống kê số lượng sản phẩm chế biến từ các sản phẩm đặc thù.

**7. Mức độ lan tỏa đến các lĩnh vực, ngành nghề khác (cho biết sự phát triển của hàng hóa, sản phẩm đặc thù sẽ có lợi cho những ngành nghề nào trong nền kinh tế):**

Mức độ lan tỏa càng lớn chứng tỏ vai trò của hàng hóa, sản phẩm đặc thù càng quan trọng bởi sự tồn tại và phát triển của hàng hóa, sản phẩm đặc thù đã góp phần quan trọng cho sự phát triển kinh tế của tỉnh.

**8. Chính sách ưu đãi của Nhà nước (đất đai, vay vốn, thuế suất, đầu tư,...):**

Một ngành sản xuất nếu được nhiều chính sách ưu đãi sẽ có nhiều thuận lợi hơn cho cạnh tranh, tổ chức đầu tư, sản xuất cũng như cung ứng sản phẩm ra thị trường. Các chương trình nghiên cứu khoa học và công nghệ... có liên quan đến các sản phẩm.